

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Liệu Thị T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1993

HKTT: Ấp N2, xã Đ2, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Nơi làm việc: Công ty LS - Lô C đường số 3 khu công nghiệp Đ2, phường B, T, Bình Dương

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 03/02/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị La Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2015 tại UBND xã Đ2, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc một thời gian thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế thường cãi vã nhau. Anh chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau tìm cách tháo gỡ và gia đình hai bên có tham gia hoà giải nhưng không có kết quả, do tính tình không hợp nên chỉ được một thời gian anh chị lại xảy ra mâu thuẫn. Khoảng năm 2016 chị không sống cùng anh Tr nữa và đến năm 2020 chị chuyển hộ khẩu về cùng gia đình tại thôn C1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, từ đó tới nay anh chị ly thân không qua lại thăm hỏi nhau. Nay chị và anh Tr đã hết tình cảm, anh chị thống nhất lựa chọn Toà án huyện Bảo Yên để giải quyết việc ly hôn, vì vậy chị đề

ngợi Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr. Trong thời gian chung sống chị và anh Tr có một con chung là cháu Lê Hoàng Thiên P sinh ngày 25/7/2014 hiện đang ở cùng chị. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên chị không đề nghị gì.

Đối với bị đơn anh Lê Văn Tr, tại văn bản trình bày ý kiến anh Tr thừa nhận sau khi kết hôn anh và chị T chung sống tại xã Đ2, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, có việc cần bàn bạc thường mỗi người một ý nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp hoà giải nhưng không có kết quả, năm 2020 chị T chuyển hộ khẩu về tỉnh Lào Cai sinh sống cùng gia đình, từ đó đến nay anh chị ly thân nhau. Nay chị T nộp đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, anh nhất trí để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản và công nợ anh chị không có gì.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Lê Hoàng Thiên P và cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh Tr nhất trí ly hôn và nhất trí để chị T trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị La Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Lê Văn Tr, chị T và anh Tr đã tự thoả thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Toà án nhân dân huyện Bảo Yên (nơi chị T cư trú) giải quyết việc ly hôn. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. **Anh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.**

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị T và anh Tr có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2015 tại UBND xã Đ2, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại các lời khai thì chị T và anh Tr chị đều thừa nhận sau khi kết hôn anh chị sống tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng, quá trình chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ năm 2020 chị T đã chuyển hộ khẩu về sinh sống cùng gia đình tại xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai và anh chị đã ly thân không qua lại hỏi thăm gì nhau. Chị T đã cung cấp được chứng cứ chứng minh việc anh chị sống ly thân là đúng sự thật. Xét thấy đời sống hôn nhân của

anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống với nhau nhiều năm nay nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến nay anh chị đều nhất trí ly hôn nhưng do anh Tr vắng mặt tại Toà án nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T ly hôn anh Tr.

[3]. Về con chung: Chị T và anh Tr có một con chung là cháu Lê Hoàng Thiên P sinh ngày 25/7/2014, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh Tr cũng nhất trí với yêu cầu của chị T. Theo lời khai và chứng cứ thu thập được thì cháu P đang ở với chị T, chị T hiện là lao động tự do mở quán cắt tóc có thu nhập nên chị có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra Toà án đã hỏi ý kiến của cháu P và cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Xét thấy để đảm bảo cho cháu được chăm sóc tốt nhất và phát triển toàn diện, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị T không đề nghị gì nên anh Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị La Thị T ly hôn anh Lê Văn Tr.

2/ Về con chung, xử giao cháu Lê Hoàng Thiên P sinh ngày 25/7/2014 cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị La Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001569 ngày 03/02/2023. Chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã Đ 2, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã kí)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

